

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST.
Ngày: 10-02-2025;
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Thu Nhi;

2/ Bà Nguyễn Thị Nhung (cán bộ hưu trí);

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐXX-ST ngày 24/12/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Bích L - sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số A Ấ, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: 1/ Anh Bùi Ngọc T – sinh năm 1986;

Địa chỉ: Căn hộ S Block A, Chung cư T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Nguyễn Như N – sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp A, V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Kim N1 – sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số I đường T, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền nguyên đơn anh Bùi Ngọc T trình bày:** Từ ngày 29/12/2016 đến ngày 28/5/2017, bà Phan Thị Bích L có cho ông Nguyễn Văn Kim N1 vay 04 lần, với tổng số tiền vay là 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 29/12/2016 đến ngày

28/5/2017, lãi suất thỏa thuận 03%/tháng. Khi vay tiền, ông L1 có ký tên vào Giấy vay tiền cho bà L. Từ khi vay tiền cho đến nay, ông N1 không đóng lãi và trả vốn cho bà L, mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Nay bà Phan Thị Bích L yêu cầu ông Nguyễn Văn Kim N1 phải trả lại cho bà L số tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Văn Kim N1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, anh T – đại diện ủy quyền của bà L – vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà L.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo xác nhận ngày 05/12/2024 của Công an Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Tại số G đường T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Văn Kim N1 đăng ký thường trú, tạm trú hay thực tế cư ngụ.

Theo Biên bản xác minh ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho thể hiện: Trước đây ông Nguyễn Văn Kim N1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số I đường T, Phường E, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nhưng ông N1 đã xóa hộ khẩu vào ngày 02/5/2023, hiện tại ông N1 không còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Do đó Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của ông N1 là tại số I đường T, Phường E, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhận thấy: Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 29/12/2016 và các giấy viết tay, Tòa án có đủ cơ sở xác định ông N1 có vay của bà L 06 tỷ đồng, lãi suất 03%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 29/12/2016 đến ngày 28/5/2017. Số tiền 06 tỷ đồng, bà L giao

cho ông N1 04 lần, cụ thể như sau: Ngày 29/12/2016, giao 4.5 tỷ đồng, ngày 09/01/2017 giao 01 tỷ đồng, ngày 10/01/2017 giao 400 triệu đồng và ngày 15/01/2017 giao 100 triệu đồng. Theo anh T trình bày, từ khi vay tiền đến ngày 28/5/2017, ông L không đóng lãi cho bà N1. Đến ngày 28/5/2017, ông L không có khả năng trả vốn nên yêu cầu gia hạn đến 31/12/2017. Tuy nhiên đến ngày 31/12/2017, ông N1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và đóng lãi cho bà L nên bà L khởi kiện ra Tòa án. Xét thấy, ông N1 vay tiền của bà L, khi đến hạn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận, buộc ông N1 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vốn là 6.000.000.000 đồng.

[5] Về án phí do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên ông N1 phải chịu 114.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích L.

Buộc ông Nguyễn Văn Kim N1 có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim L2 số tiền vốn là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Kim N1 phải chịu 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy